

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N. Địa chỉ: đường L, phường G, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Văn C – Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Yên Đỗ Gia Lai. Địa chỉ: 160 Hai Bà Trưng, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Công ty Đ. Trụ sở đăng ký tại: đường L, Phường P, Tỉnh Gia Lai;
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Lê Trúc Đ** - Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Lê Trúc Đ**, sinh năm 1986, CCCD số: 064186003... và ông **Nguyễn Thành Nhân**, sinh năm 1984, CCCD số: 064084011.... Địa chỉ: đường H, phường P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ:

Công ty Đ thừa nhận còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 5019-LAV-202400548 ngày 27/8/2024 (cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo) tính đến hết ngày 31/7/2026 với tổng số tiền là **3.331.020.940 đồng**, bao gồm:

- **Nợ gốc:** 2.995.400.000 đồng.

- **Nợ lãi:** 335.620.940 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 239.998.784 đồng, lãi quá hạn là 95.622.156 đồng).

Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Agribank.

Kể từ ngày 01/8/2026, Công ty Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

2.2. Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của bà Nguyễn Lê Trúc Đ và ông Nguyễn Thành Nhân theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 5019-LAV-202400548.05 ngày 31/10/2024 để thu hồi nợ.

Tài sản xử lý bao gồm: **Thửa đất số: 240, Tờ bản đồ số: 27; Diện tích: 636,5 m²; Địa chỉ:** Thôn 3, xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (*nay là Thôn 03, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai*); Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CN 401314** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/12/2018.

Bà Nguyễn Lê Trúc Đ và ông Nguyễn Thành Nhân nhất trí giao toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên cho Agribank/Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý thu hồi nợ cho Agribank theo quy định pháp luật.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Công ty Đ chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là **7.227.737 đồng**. Do Agribank đã tạm ứng trước số tiền này nên Công ty Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền **7.227.737 đồng** cho Agribank.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền **7.227.737 đồng**) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 49.310.209 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 47.554.297 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006710 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Nguyên

